宣導急難救助

德明財經科技大學急難救助金規定

中華民國八十八年八月二十三日　(88)德訓通字第〇〇九號修訂
中華民國九十年一月八日　　(89)德學通字第〇三一號修訂
中華民國九十一年二月二十五日　(91)德學通字第〇〇七號修訂
中華民國九十二年一月二十七日校務會議修訂
民國九十二年二月十九日(92)德學通字第〇〇二號修正公布
中華民國九十六年九月廿六日(96)德秘通字第 002 號修正公布
中華民國 105 年 6 月 15 日校務會議通過，6 月 30 日(105)德學通字第 015 號公布

第一條

為照顧遭遇重大變故之本校同學，發揮學校愛心，特訂定本規定。

第二條

名額：每學期二十名。

第三條

金額：每名新台幣壹萬元。

第四條

獎助條件：凡本校同學遭遇重大變故，經由該班導師簽請校長核發，並提報獎助學金審核會議。

第五條

本規定所訂金額、名額，得視經費狀況予以調整。

第六條

因失業引起之家庭變故，適用本規定。

第七條

本規定經校務會議通過，由校長公布實施，修正時亦同。

急難救助金申請流程:

1.由該班導師上簽呈說明同學需要幫忙之情況。

2.簽呈會辦課指組，需經學校簽准後予以發放急難救助金。

3.通知受補助之同學至課指組簽收領據。

4.課指組開立黏存單，簽會相關單位，俟核准後由出納組撥款至受補助同學帳戶。

Quy định về Quỹ Cứu trợ Khẩn cấp của trường ĐẠI HỌC ĐỨC MINH

Điều 1:
Để chăm lo cho các học sinh của trường, những người đã trải qua những biến cố lớn, khó khăn trong cuộc sống và thể hiện lòng yêu thương của nhà trường, đã được thiết lập ra các quy định này.
Điều 2:
Chỉ tiêu: 20 sinh viên mỗi học kỳ.
Điều 3:
Số tiền: 10.000 Đài tệ/ người.
Điều 4:
Điều kiện nhận hỗ trợ: Tất cả học sinh trong trường khi trải qua những biến cố lớn sẽ được giáo viên chủ nhiệm đề nghị lên hiệu trưởng để được xét duyệt.
Điều 5:
Số lượng hạn mức quy định trong quy định này có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình kinh phí.
Điều 6:
Quy định này áp dụng cho những thay đổi trong gia đình do thất nghiệp.
Điều 7
Quy chế này đã được thông qua bởi cuộc họp giao ban của trường và được thông báo và thực hiện bởi hiệu trưởng, và áp dụng tương tự khi được sửa đổi.
Quy trình đăng ký quỹ hỗ trợ khẩn cấp:
1. Giáo viên chủ nhiệm sẽ viết một tờ trình nêu rõ hoàn cảnh hiện tại của sinh viên cần được giúp đỡ.
2. Ký công văn và nhận được sự phê duyệt của nhóm công tác xã hội của trường
3. Thông báo cho học sinh được trợ cấp ký nhận tiền.
4. Nhóm công tác xã hội sẽ thông qua xác nhận của các đơn vị khác , và sẽ cấp kinh phí vào tài khoản của học sinh được trợ cấp.